

KINH THÁNH THIÊN TRỤ Ý THIÊN TỬ SỞ VẤN

QUYỂN TRUNG

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi tùy theo tâm niệm hóa ra ba mươi hai cung điện, bốn góc, bốn trụ, dài rộng bằng nhau, trang hoàng bằng nhiều thứ đẹp đẽ đáng ưa thích. Trong các cung điện ấy đều hóa hiện những giường nằm, tòa ngòai, có vật báu trời che lên trên. Mỗi mỗi giường nằm, tòa ngòai có hóa thân Bồ-tát, đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc đại nhân. Khi ấy, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi dùng diệu lực từ oai thần khiến những hoa sen kia bay đi khắp tam thiên đại thiên thế giới, rồi đến chỗ Đức Như Lai và chúng Tỳ-kheo Tăng nhiều quanh đủ ba vòng, sau đó trụ giữa hư không, phát ra ánh sáng chiếu khắp nơi, lại nhiều quanh chỗ Đức Thế Tôn cùng chúng hội bốn phương.

Lúc ấy, chư Bồ-tát trên đài hoa sen cùng chư Bồ-tát nơi cung điện được hóa ra, đồng thanh nói kệ tán thán Đức Như Lai:

*Trải qua Hàng sa kiếp
Chỗ Phật không nghĩ bàn
Cúng dường vô số Phật
Luôn dốc sức tinh tấn.
Tu hành lâu như vậy
Hạnh Bồ-tát bậc nhất
Phật lòng từ vô biên
Tối thượng nơi loài người.
Ánh hào quang vi diệu
Rực sáng cả ba cõi
Đấng Mâu-ni là tướng
Thuyết pháp mọi người nghe.*

Nơi nào không có người
Không mạng, không trượng phu
Thế Tôn đều biết rõ
Phật là chủ loài người.
Hành bố thí, trì giới
Là đệ nhất luật sư
Nhẫn nhục dốc tinh tấn
Như thiền định tư duy.
Đầy đủ trí tuệ sâu
Không chấp vướng ba cõi
Thấu đạt đạo giải thoát
Vì thế con quy y.
Trong ý niệm biết có
Là vua của thế gian
Thế Tôn là pháp chủ
Trời người đến cúng dường.
Pháp không thật thâm sâu
Rốt ráo không gì hơn
Nên biết bậc như vậy
Là tôn chủ thế gian.
Chư Như Lai quá khứ
Làm chủ những cõi khác
Thường thuyết pháp không kia
Vốn không vật, không tướng.
Nơi này không chúng sinh
Hoặc sinh, hoặc tử diệt
Không đến cũng không đi
Tất cả pháp, tướng không.
Hóa nhân ngữ trong không
Chẳng phải thấy chân thật
Pháp kia Thiện Thệ thuyết
Như hóa, cũng như mộng.
Của báu Hằng sa cõi

Bố thí cho mọi người
Phước ấy thuộc hữu vi
Pháp nhẫn không hơn hết.
Trải qua vô số kiếp
Cúng dường đấng Trung Tôn
Dâng hương hoa, ẩm thực
Vì muốn thành Phật đạo.
Được nghe pháp như vậy
Không nhân mạng, trượng phu
Đạt ánh sáng nhẫn kia
Dâng cúng dường Như Lai.
Nhiều kiếp hành bố thí
Thức ăn uống, ngựa, voi
Chẳng phải nhân giải thoát
Vì còn có tướng nhân.
Đáng tịch tĩnh trên hết
Khiến chúng sinh giải thoát
Không tánh, vốn trong sáng
Được giải thoát trang nghiêm.
Phật xuất thế khó gặp
Nghe pháp khó tin theo
Làm người thật là khó
Hay thay nhập pháp Phật.
Đã xa lìa tám nạn
Được gặp điều khó gặp
Tin hiểu pháp Thiện Thệ
Tư duy điều được thấy.
Thường chuyên tâm nghe pháp
Nghe pháp không chấp trước
Thường hành A-lan-nhã
Đại hùng giữa loài người.
Gần pháp khí thiện hữu
Xa lìa tri thức ác

*Bình đẳng với mọi người
Không khinh khi Bồ-tát.
Trì giới, ưa đa văn
Y phẩn tảo, khát thực
Ở gốc cây, tinh tấn
Thọ thực món khát thực.
Hữu vi đều vô thường
Nhất tướng, như sóng năng
Đời này thấy Chân đế
Mau đắc đạo Bồ-đề.
Năm ấm như huyễn hóa
Trong ngoài đều là không
Phật thuyết pháp như vậy
Nơi ấy không tạo tác.
Tham, sân vốn không, không
Si, mạn phân biệt khởi
Chẳng phải xưa nay có
Biết như vậy thành Phật.*

Khi chư Bồ-tát nói kệ này, trong chúng hội có hai vạn hai ngàn người đều phát tâm cầu đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng giác; năm trăm Tỳ-kheo không nhiễm các pháp, tâm dứt sạch lậu hoặc, đạt được giải thoát; ba trăm Tỳ-kheo-ni xa lìa trần cấu, chứng đắc pháp nhãn thanh tịnh; bảy ngàn Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hai vạn bảy ngàn Thiên tử xa lìa các trần, đắc pháp nhãn; ba trăm Bồ-tát đắc pháp nhãn Vô sinh. Tam thiên đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách: động, động khắp, động đều, chấn, chấn khắp, chấn đều.

Lúc ấy, Trưởng lão Xá-lợi-phất thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tam thiên đại thiên thế giới này đã chấn động đủ sáu cách, trong điện Liên hoa Bồ-tát vang lên tiếng pháp thâm diệu như vậy, có ánh sáng lớn chiếu khắp chúng hội, lại có vô lượng ức Thiên tử vân tập đến đông đủ, vô lượng ức Bồ-tát cũng vân tập đến. Đó là do oai lực của ai?

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Đó là nhờ diệu lực oai thần của Đồng tử Văn-thù-sư-lợi nên thấy được diệu sắc trang nghiêm như vậy. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Đồng tử Văn-thù-sư-lợi và Thiên tử Thiện Trụ Ý hôm nay sẽ cùng nhau đến thưa hỏi Như Lai về pháp môn Tam-muội phá trừ ma quân, thưa hỏi đúng như pháp về pháp Phật vô cùng thâm diệu không thể nghĩ bàn.

–Không thể như vậy, thưa Thế Tôn! Con chưa từng thấy Đồng tử Văn-thù-sư-lợi đến chúng hội này.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Ông hãy khéo quan sát Đồng tử Văn-thù-sư-lợi hiện tại ở nơi đây cùng với tất cả ma, tất cả ma chúng, tất cả cung điện của ma đều hiện rõ sự suy biến lớn. Sự trang nghiêm vô cùng lớn lao sẽ hiện bày ngay ở chỗ Như Lai.

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi bèn nhập pháp môn Tam-muội phá trừ ma quân. Khi Văn-thù-sư-lợi nhập pháp môn Tam-muội này thì trong Tam thiên đại thiên thế giới có vô số trăm ức cung điện ma suy biến sắp hư hoại, tối tăm, không còn ánh sáng uy lực gì. Tất cả thân ma đều hiện rõ sự suy biến, trở thành già yếu một cách nhanh chóng, chúng tự biết mình phải chống gậy mà đi. Quyền thuộc của ma cũng đều như vậy.

Thấy rõ sự việc như thế, chúng ma đều sợ hãi đến rợn người, hết sức lo lắng, suy nghĩ: “Vì sao cung điện của ta đây suy biến, sắp bị hư hoại, sụp đổ tối tăm, không có ánh sáng như thế? Nhưng chớ khiến thân chúng ta phải rời khỏi cảnh giới này!”.

Khi chúng ma kia suy nghĩ như thế chưa bao lâu thì Đồng tử Văn-thù-sư-lợi liền hóa ra trăm ức Thiên tử đến trước chúng ma nói với ma Ba-tuần: “Người chớ sợ hãi! Chẳng phải do người có điều ác, chẳng phải người có sự suy biến, chẳng phải người sắp suy thoái mà nay có Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi chứng đắc bất thoái chuyển, đang nhập pháp môn Tam-muội phá trừ ma quân. Những việc trên là do oai lực của Đại Bồ-tát ấy tạo ra.

Chúng ma nghe hóa thân Thiên tử nói đến tên Văn-thù-sư-lợi thì họ càng thêm sợ hãi, tất cả cung điện của ma đều rung động. Ma Ba-tuần nói với hóa thân Thiên tử: “Xin hãy cứu giúp tôi! Xin hãy

cứu giúp tôi!”.

Hóa thân Thiên tử an ủi ma Ba-tuần:

–Đừng sợ! Đừng sợ! Nay người nên đi đến chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ngài luôn có tâm đại bi, thường ban sự không sợ hãi cho người sợ hãi.

Hóa thân Thiên tử nói như vậy rồi, bỗng nhiên biến mất. Lúc ấy, chỉ trong khoảnh khắc một niệm, trong khoảnh khắc một la-bà, trong khoảnh khắc một ma-hầu-đa, trăm ức ma Ba-tuần cùng với vô lượng quyến thuộc như già đi, thậm chí rất già yếu phải chống gậy tìm đến chỗ có Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, tới nơi tất cả đồng thanh cầu cứu:

–Xin Đức Thế Tôn cứu giúp chúng con! Xin bậc Thiện Thệ cứu giúp chúng con! Đáng mạo xinh đẹp trước kia của chúng con nay đã thay đổi đến xấu xí như thế này. Bạch Thế Tôn! Thà cho chúng con nghe đến trăm ngàn ức danh hiệu chư Phật, Như Lai, chứ đừng cho chúng con nghe dù chỉ một lần danh hiệu Đồng tử Văn-thù-sư-lợi. Vì sao? Vì chúng con nghe đến tên của Đồng tử Văn-thù-sư-lợi thì rất sợ hãi, kinh hoàng, khủng khiếp. Chúng con sợ hãi đến mất vía như thế này!

Đức Thế Tôn nói với ma Ba-tuần:

–Tại sao nay người nói như vậy? Trăm ngàn ức danh hiệu của chư Phật, Như Lai không tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, xưa không tạo, nay cũng không tạo, về sau cũng không tạo, nhưng Đồng tử Văn-thù-sư-lợi thì thường đem lại lợi ích cho tất cả chúng sinh, đã làm, đang làm và sẽ làm. Chúng sinh đã thuần thục thì khiến đạt được giải thoát. Nay tuy người nghe trăm ngàn ức danh hiệu của chư Phật, Như Lai, không sinh khổ não, không sinh sợ hãi, tại sao không dám nghe một danh hiệu của Đồng tử Văn-thù-sư-lợi?

Ma Ba-tuần thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con rất hổ thẹn với thân già suy như vậy, con rất sợ hãi.

Bạch Thế Tôn! Con nhớ thân tướng trước kia, con nhớ sắc diện trước kia, con nguyện được trở lại thân sắc trước kia dù chỉ một chút.

Đức Phật dạy:

–Thôi, thôi Ba-tuần! Người hãy đợi trong chốc lát, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi sẽ đến đây, sắc diện của người chẳng phải là sắc diện thật nên xả bỏ đi.

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi ra khỏi Tam-muội, có vô lượng trăm ngàn chư Thiên, cùng với vô lượng trăm ngàn chư Đại Bồ-tát, các chúng Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh chỗ Phật ba vòng rồi lui ra đứng qua một bên. Cùng lúc, trăm ngàn thứ nhạc vang lên những âm thanh vi diệu, vô số hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi rơi xuống như mưa, rất trang nghiêm, vui đẹp lạ thường.

Đức Thế Tôn hỏi Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Văn-thù-sư-lợi! Ông nhập môn Tam-muội phá trừ nhất thiết ma quân chẳng?

Văn-thù-sư-lợi thưa Phật:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn!

Đức Thế Tôn hỏi:

–Đồng tử Văn-thù-sư-lợi! Ông chứng đắc Tam-muội này với Đức Phật nào, từ lâu Ta đã nghe nói đến Tam-muội này.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Khi chưa phát tâm Bồ-đề, con theo Đức Phật thuở ấy, nghe được pháp môn Tam-muội này và con đã thành tựu pháp Tam-muội đó.

Đức Thế Tôn hỏi:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Ông theo Đức Phật thuở ấy, lãnh hội được pháp môn Tam-muội này. Vậy Đức Phật, Như Lai thuyết giảng pháp môn Tam-muội thuở ấy danh hiệu là gì?

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Về thời quá khứ, trải qua vô lượng, vô số Hằng hà sa kiếp không thể tính kể có Đức Phật xuất thế tên là Mạn Đà La Bà Hoa Hương gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Đức Phật ấy đã thuyết giảng pháp môn Tam-muội này, con đã lãnh hội pháp môn Tam-muội phá trừ ma quân từ Đức Phật ấy.

Đức Thế Tôn hỏi:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Pháp môn Tam-muội này làm thế nào mà đạt được?

–Bạch Thế Tôn! Có hai mươi pháp, Đại Bồ-tát nào thành tựu đầy đủ hai mươi pháp ấy thì đạt được Tam-muội có thể phá trừ ma quân này.

Bạch Thế Tôn! Hai mươi pháp ấy là:

Bồ-tát phá trừ tham dục, phá trừ tâm tham.

Phá trừ sân hận, phá trừ tâm sân hận.

Phá trừ ngu si, phá trừ tâm si.

Phá trừ ganh ghét, phá trừ tâm ganh ghét.

Phá trừ kiêu mạn, phá trừ tâm kiêu mạn.

Phá trừ cấu uế, phá trừ tâm cấu uế.

Phá trừ nhiệt nã, phá trừ tâm nhiệt nã

Phá trừ tưởng niệm, phá trừ tâm tưởng niệm.

Phá trừ kiến chấp, phá trừ tâm kiến chấp.

Phá trừ phân biệt, phá trừ tâm phân biệt.

Phá trừ chấp giữ, phá trừ tâm chấp giữ.

Phá trừ chấp trước, phá trừ tâm chấp trước.

Phá trừ chấp tướng, phá trừ tâm chấp tướng.

Phá trừ pháp hữu, phá trừ tâm hữu.

Phá trừ pháp thường, phá trừ tâm chấp thường.

Phá trừ pháp đoạn, phá trừ tâm chấp đoạn.

Phá trừ pháp ấm, phá trừ tâm chấp ấm.

Phá trừ pháp giới, phá trừ tâm chấp giới.

Phá trừ nhập, phá trừ tâm chấp nhập.

Phá trừ ba giới, phá trừ tâm tham đắm nơi ba giới.

Như vậy là hai mươi pháp. Bồ-tát nào thành tựu đầy đủ hai mươi pháp ấy thì đạt được Tam-muội kia.

Lại nữa, thưa Thế Tôn! Có bốn pháp, Bồ-tát nào thành tựu

hoàn toàn bốn pháp ấy thì chứng đắc Tam-muội này. Bốn pháp ấy là:

Tâm thanh tịnh.
Tâm không dua nịnh.
Tâm sâu xa.
Bố thí tất cả.

Như vậy là bốn pháp. Bồ-tát nào thành tựu đầy đủ bốn pháp ấy thì chứng đắc Tam-muội này.

Lại có bốn pháp, Đại Bồ-tát nào thành tựu trọn vẹn bốn pháp ấy thì chứng đắc Tam-muội này. Bốn pháp ấy là:

Không trái với lòng tin.
Hoàn toàn nói lời chân thật.
Tùy thuận theo tư duy để hành hóa.
Không chấp giữ tất cả các pháp.

Lại có bốn pháp, Đại Bồ-tát nào thành tựu trọn vẹn bốn pháp ấy thì chứng đắc Tam-muội này. Bốn pháp ấy là:

Thân cận tri thức thiện.
Chánh niệm tư duy.
Như pháp tu hành.
Không dua theo người ác.

Đó là bốn pháp.

Lại có bốn pháp, Đại Bồ-tát nào thành tựu đầy đủ bốn pháp ấy thì chứng đắc Tam-muội này. Bốn pháp ấy là:

Giới không bị thiếu sót.
Giới không bị xâm phạm, thất thoát.
Giới không hề có chỗ nghỉ.
Giới không bị ô uế.

Đó là bốn pháp.

Lại có bốn pháp, Đại Bồ-tát nào thành tựu hoàn toàn bốn pháp ấy thì chứng đắc Tam-muội này. Bốn pháp ấy là:

Xả bỏ tâm Thanh văn.
Không thọ tâm Phật-bích-chi.

An trụ nơi pháp nhãn.
Không lìa bỏ chúng sinh.
Đó là bốn pháp.

Lại có bốn pháp, Đại Bồ-tát nào thành tựu đầy đủ bốn pháp ấy thì chứng đắc Tam-muội này. Bốn pháp ấy là:

Tu tập pháp không, không chấp nơi chúng sinh.
Tu tập pháp vô tướng, không chấp nơi tướng.
Tu tập pháp vô nguyện, không chấp nơi nguyện.
Tâm không tham vương, xả bỏ tất cả.
Đó là bốn pháp.

Thưa Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào thành tựu trọn vẹn những pháp như vậy thì chứng đắc Tam-muội phá trừ ma quân.

Như vậy, thưa Thế Tôn! Đức Như Lai Mạn Đà La Bà Hoa Hương kia đã thuyết giảng pháp môn Tam-muội này, con đã lãnh hội và chứng đắc từ Đức Phật ấy.

Lại có Đức Như Lai hiệu Nhất Thiết Châu Bảo Điện Tế Nhật Nguyệt Quang Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri, con ở nơi Đức Phật ấy nghe và thành tựu đầy đủ pháp môn Tam-muội này. Khi Đức Phật ấy thuyết giảng pháp môn Tam-muội này, trong chúng hội thời bấy giờ có mười ngàn Bồ-tát đều thành tựu pháp môn Tam-muội đó.

Bấy giờ, Trưởng lão Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hy hữu thay Thế Tôn, nay Đồng tử Văn-thù-sư-lợi đã chứng đắc pháp môn này, nên khiến cho ma Ba-tuần phải suy biến.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ý ông thế nào, Xá-lợi-phất? Sự việc các ma Ba-tuần trong Tam thiên đại thiên thế giới này bị suy biến, ông chớ nghĩ như vậy. Vì sao? Nay Xá-lợi-phất! Tất cả ma Ba-tuần nơi vô số thế giới của chư Phật trong mười phương thấy đều bị suy biến như vậy đều do oai lực của Đồng tử Văn-thù-sư-lợi tạo ra.

Đức Thế Tôn nói như vậy xong, lại bảo Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Văn-thù-sư-lợi! Ông hãy thu hồi thần lực nơi pháp Tam-muội

đã nhập để ma Ba-tuần được hoàn toàn đầy đủ sắc diện như trước.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi liền thu hồi thần lực, ngay khi ấy sắc tướng, diện mạo của ma Ba-tuần đều trở lại như cũ.

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi hỏi ma Ba-tuần:

–Ma Ba-tuần! Nhãn của Ba-tuần ở đâu? Nhãn tướng ở đâu? Nhãn chấp trước ở đâu? Nhãn tướng ở đâu? Nhãn duyên dựa ở đâu? Nhãn chướng ngại ở đâu? Nhãn ức niệm ở đâu? Nhãn ngã ở đâu? Nhãn nương cậy ở đâu? Nhãn hỷ lạc ở đâu? Nhãn hý luận ở đâu? Nhãn ngã sở ở đâu? Nhãn cứu hộ ở đâu? Nhãn tu tập ở đâu? Nhãn chọn lấy ở đâu? Nhãn xả bỏ ở đâu? Nhãn phân biệt ở đâu? Nhãn lượng xét ở đâu? Nhãn quyết định ở đâu? Nhãn diệt ở đâu? Nhãn sinh ở đâu? Nhãn nắm giữ ở đâu? Nhãn đi đến ở đâu? Những pháp như thế là cảnh giới của người, là ma nghiệp tạo chướng ngại. Như thế mắt cho đến ý nên biết như vậy, sắc cho đến pháp nên biết như vậy.

Chẳng phải là nhãn của Ba-tuần ở đâu? Chẳng phải là nhãn tướng, chẳng phải là nhãn chấp trước, chẳng phải là nhãn tướng, chẳng phải là nhãn duyên dựa, chẳng phải là nhãn chướng ngại, chẳng phải là nhãn ức niệm, chẳng phải là nhãn ngã, chẳng phải là nhãn nương cậy, chẳng phải là nhãn hỷ lạc, chẳng phải là nhãn hý luận, chẳng phải là nhãn ngã sở, chẳng phải là nhãn cứu hộ, chẳng phải là nhãn tu tập, chẳng phải là nhãn chọn lấy, chẳng phải là nhãn xả bỏ, chẳng phải là nhãn phân biệt, chẳng phải là nhãn lượng xét, chẳng phải là nhãn quyết định, chẳng phải là nhãn diệt, chẳng phải là nhãn sinh, chẳng phải là nhãn nắm giữ, chẳng phải là nhãn đi đến. Những pháp như thế không phải là cảnh giới của người. Người ở trong đó không chủ, không lực, không tự tại, không tự tại chọn lấy. Như thế, mắt cho đến ý nên biết như vậy, sắc cho đến pháp nên biết như vậy.

Khi Đồng tử Văn-thù-sư-lợi như pháp thuyết giảng xong, có mười ngàn chúng ma trong vô số chúng sinh kia phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Tám vạn bốn ngàn quyến thuộc của ma xa lìa trần cấu, đạt được pháp nhãn thanh tịnh.

Lúc ấy, Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Con muốn được diện kiến Đồng tử Văn-thù-sư-lợi cùng chư vị Đại Bồ-tát kia. Vì sao? Thưa Thế Tôn! Vì thiện nhân khó có thể được gặp.

Đức Thế Tôn bảo Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Ông hãy hiện bày thân tướng của chư Đại Bồ-tát trong mười phương đã được chiêu tập về đây, đại chúng trong pháp hội này rất muốn được diện kiến.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi nói với chư vị Bồ-tát: Bồ-tát Danh Pháp, Bồ-tát Hy Hữu Nhật Quang, Bồ-tát Ma Phục, Bồ-tát Diệu Âm, Bồ-tát Định Ác, Bồ-tát Tịch Trị, Bồ-tát Thắng Trị, Bồ-tát Pháp Vương Hống v.v...

–Chư vị hãy hiện bày bản thân đúng như thân tướng Bồ-tát của chư vị ở thế giới Phật của mình.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói như vậy xong, chư Bồ-tát kia liền ra khỏi pháp Tam-muội, ra khỏi Tam-muội rồi, mỗi vị đều hiện bày bản thân, tất cả chư vị trong chúng hội đều thấy. Có Bồ-tát thân lớn như núi Tu-di, có Bồ-tát thân tám vạn do-tuần, có Bồ-tát thân trăm ngàn do-tuần, có Bồ-tát thân chín mươi, tám mươi, bảy mươi, sáu mươi, năm mươi, bốn mươi, ba mươi, hai mươi, mười ngàn do-tuần. Lại có Đại Bồ-tát thân một ngàn do-tuần, có Bồ-tát thân năm trăm do-tuần, có Bồ-tát thân một trăm do-tuần, có Bồ-tát thân năm mươi do-tuần, bốn mươi do-tuần, ba mươi do-tuần, hai mươi do-tuần, mười do-tuần, năm do-tuần đến một do-tuần. Lại có Đại Bồ-tát bằng ba khuỷu tay rưỡi, tức bằng thân của chúng sinh ở cõi Ta-bà này. Mỗi vị Bồ-tát đều hiện bày thân tướng của mình như vậy.

Khi ấy, tam thiên đại thiên thế giới không còn chỗ nào trống, tất cả các Đại Bồ-tát đều vân tập đông đủ. Các Đại Bồ-tát ấy phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp ngàn ức cõi chư Phật, Như Lai trong mười phương.

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi rời khỏi tòa ngồi, sửa lại y, bày vai phải, gối bên phải chấm đất, thân giữ thân, chắp tay hướng đến Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con biết rõ Như Lai là bậc Ứng Chánh Biến Tri. Vì thế, thưa Thế Tôn! Nay con muốn thưa hỏi vài điều, xin Thế

Tôn giải rõ.

Đức Phật dạy:

–Văn-thù-sư-lợi! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri cho phép ông hỏi, ông tùy ý hỏi, Như Lai sẽ giải thích rõ khiến ông được vui.

Tất cả chúng hội nhất tâm lắng nghe Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Đức Thế Tôn nói Đại Bồ-tát, nghĩa đó là thế nào? Do nghĩa gì mà được gọi là Đại Bồ-tát?

Đức Phật dạy Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Được gọi là Đại Bồ-tát, là người giác ngộ về tất cả các pháp, vì thế nên gọi là Đại Bồ-tát. Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đối với tất cả pháp, Bồ-tát đều nhận biết rõ ràng.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát như thế biết rõ nhãn, biết rõ nhĩ, biết rõ tỷ, biết rõ thiệt, biết rõ thân, biết rõ ý. Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát như thế biết rõ nhãn như thế nào? Biết rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý như thế nào? Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát như thế biết rõ bản tánh của nhãn là không, biết rõ chẳng phải là hữu ngã, phân biệt. Biết rõ bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là không, biết rõ chẳng phải là hữu ngã, phân biệt. Biết rõ bản tánh của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là không, biết rõ chẳng phải là hữu ngã.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Gọi là Đại Bồ-tát tức nhận biết rõ năm thủ uẩn. Biết rõ những pháp ấy như thế nào? Biết rõ là không, biết rõ là vô tướng, biết rõ là vô nguyện, biết rõ là không nhiễm, biết rõ là tịch tĩnh, biết rõ là xa lìa, biết rõ là không vật, biết rõ là không bản thể, biết rõ là chẳng động, biết rõ là chẳng sinh, biết rõ là bất lai, biết rõ là bất khứ, biết rõ là vô hữu, biết rõ là không chủ, biết rõ là vô ký, biết rõ là vô tri, biết rõ là vô kiến, biết rõ là không người biết, biết rõ là không hý luận, biết rõ là vô ngã, biết rõ là khởi phân biệt, biết rõ là không khởi phân biệt, biết rõ là nhân duyên sinh, biết rõ là như huyễn, biết rõ là như mộng, biết rõ là như dợn nắng, biết rõ là như tiếng vang, biết rõ là như cây chuối, biết rõ là không kiên cố, biết rõ là không vật.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Gọi là Đại Bồ-tát tức biết rõ tham, sân, si. Biết rõ như thế nào? Biết rõ tham, sân, si từ phân biệt khởi, biết rõ sự phân biệt kia, thể tánh chẳng phải là có, không

chẳng phải là hý luận, chẳng phải là ghi nhớ.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Gọi là Đại Bồ-tát tức nhận biết rõ Dục giới, biết rõ Sắc giới, biết rõ Vô sắc giới. Biết rõ như thế nào? Biết rõ hành vô ngã gọi là không, là xa lìa.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Gọi là Đại Bồ-tát tức biết rõ hành của chúng sinh. Biết rõ như thế nào? Nghĩa là chúng sinh này hành theo dục, hành theo sân, hành theo si hay hành theo bình đẳng, tất cả mọi hành đều khéo nhận biết rõ. Biết rõ căn cơ của mỗi chúng sinh rồi thuyết giảng đúng pháp khiến cho họ đạt được giải thoát.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Gọi là Đại Bồ-tát tức biết rõ tất cả chúng sinh. Biết rõ như thế nào? Tất cả chúng sinh là không chỉ có tên gọi, nhưng không thể xa lìa tên gọi ấy mà có chúng sinh. Tất cả chúng sinh là một chúng sinh. Chúng sinh ấy chẳng phải là chúng sinh. Nếu biết như thế mà không phân biệt, nên gọi là Đại Bồ-tát. Biết rõ tất cả các pháp như thế nào? Biết rõ tất cả các pháp là Bồ-đề nên gọi là Bồ-tát. Biết rõ nhân, nhĩ là không, tâm không phân biệt ngã. Biết rõ như vậy nên gọi là Bồ-tát. Biết rõ tử, thiệt là không, tâm không phân biệt ngã. Biết rõ như vậy nên gọi là Bồ-tát. Dùng trí tuệ biết rõ thân, biết rõ ý vốn là không. Biết rõ như vậy nên gọi là Bồ-tát. Biết rõ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, ý, lạc, tất cả đều là không, nên gọi là Bồ-tát. Biết rõ bản tánh của sắc, thọ, tưởng, hành là không, biết rõ thức như huyễn, nên gọi là Bồ-tát. Biết rõ năm ấm như mộng, tất cả tướng là vô tướng, không chấp ngã nên gọi là Bồ-tát. Biết rõ nội pháp không sinh, không hý luận, các pháp hữu vi đều gọi nhưng tên gọi ấy là không vật. Biết rõ tham dục, sân hận từ tâm phân biệt sinh nhưng nó vốn không phân biệt, thường là không, không vật. Vì si nên phát sinh phân biệt, nhân nơi phân biệt phát sinh, nhân kiến chấp phát sinh nên không thủ đắc kiến ấy. Biết ba cõi là không, tất cả là vô chủ, chẳng có pháp nhỏ nào để hành, nên gọi là Bồ-tát. Phát khởi phân biệt về Dục giới ở vị lai, quá khứ, Sắc giới, Vô sắc giới tất cả đều vô chủ. Có ít chúng sinh theo trí tuệ đều nhận biết hành tham, sân, si. Tất cả chúng sinh tức một chúng sinh. Chúng sinh ấy không hiểu biết pháp, không nhớ nghĩ, Bồ-tát biết rõ tất cả các pháp sinh tâm điên đảo, biết tướng không thật, tất cả trí

tuệ phát sinh thiện ngay trong đó, không một âm thanh nào có thể nhớ, có thể vui, không có tướng chướng ngại, tùy nghiệp mà hành động. Bồ-tát phân biệt như vậy gọi là Bồ-tát. Xả nhục thân mình, không bị lệ thuộc, lần lượt hiểu biết rõ nên gọi là Bồ-tát, được giới dẫn đến giải thoát, không còn nhớ nghĩ về giới của Phật. Nếu vật không sinh thì không hòa hợp. Tâm từ ban khắp chúng sinh nhưng không chấp nơi chúng sinh, giác ngộ rồi tạo mọi lợi ích nên nói là đại từ. An trụ nơi tinh tấn, tư duy về các hành hữu vi, biết thế gian là không. Đó là Bồ-tát tối thượng. Thiền có nương tựa, chẳng phải là thiền có trí tuệ, không còn chỗ vướng vin dựa mới là thiền có trí tuệ. Tu tập dùng con dao trí tuệ cắt đứt phiền não, kiến chấp, quán sát pháp tánh chẳng hoại, chẳng dứt.

Khi ấy, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Bồ-tát mới phát tâm Bồ-đề, thế nào gọi là mới phát tâm? Tại sao vì nghĩa đó nên gọi là mới phát tâm?

Đức Phật dạy:

–Văn-thù-sư-lợi! Những Bồ-tát nào quán sát ba cõi là do tất cả tướng phát sinh, như vậy gọi là mới phát tâm.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Như con hiểu theo lời Phật dạy thì tâm tham phát sinh, tâm sân phát sinh, tâm si phát sinh. Đó gọi là Bồ-tát mới phát tâm.

Thiên tử Thiên Trụ Ý nói với Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Đồng tử Văn-thù-sư-lợi! Khi Bồ-tát mới phát tâm có tham dục, sân hận, ngu si phát sinh thì hàng phàm phu đều có tâm mới phát ấy phải nên gọi là Bồ-tát. Vì sao? Vì chấp giữ nên tham, sân, si phát sinh.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Không phải vậy, Thiên tử! Hàng phàm phu không có năng lực nên phát sinh tham, sân, si. Vì sao? Nay Thiên tử! Chư Phật, Như Lai, Duyên giác, Thanh văn, Bồ-tát không thoái chuyển đều có phát sinh tham, sân, si.

Thiên tử hỏi:

–Thưa đồng tử Văn-thù-sư-lợi! Ý nghĩa đó như thế nào mà nói như vậy? Chúng trong hội này đều sinh tâm nghi ngờ vì không hiểu lời Nhân giả nói. Tại sao vậy?

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thiên tử! Ý ông thế nào, trong hư không có chim bay qua, dấu chân của chim ấy có đi hay không đi?

Thiên tử đáp:

–Có đi.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đúng vậy, Thiên tử! Nói về tướng ấy, ngôn từ như thế nào nên tôi đã nêu bày như thế. Chư Phật, Như Lai, Duyên giác, Thanh văn, Bồ-tát bất thoái đều phát sinh tham, sân, si. Thiên tử nên biết, bất cứ nơi nào, không nương dựa là phát sinh, không có chỗ để chấp giữ đó là phát sinh. Nơi nào không có sai biệt là phát sinh. Thiên tử! Nơi nào không có chỗ để nương dựa, không có chỗ để chấp, không có sai biệt là phát sinh, không bình đẳng là phát sinh, không dấu, không vết, không gọi là dấu, không gọi là vết, như vậy gọi là phát sinh. Câu không phân biệt gọi là phát sinh. Câu không dựa vào cái khác sinh ra, đó gọi là phát sinh. Câu không vật thể, đó gọi là phát sinh. Câu không vật gì để nói, đó gọi là phát sinh. Vì câu không đến, nên gọi là phát sinh. Vì câu không đi, nên gọi là phát sinh. Câu không thọ trì, đó gọi là phát sinh. Vì câu không sinh, nên gọi là phát sinh. Vì câu vô ký, nên gọi là phát sinh. Vì câu vi trần, nên gọi là phát sinh. Câu không ghi nhớ, đó gọi là phát sinh. Câu không có vật hành, đó gọi là phát sinh. Câu không thể nêu bày, nên gọi là phát sinh. Câu không hủy hoại, đó gọi là phát sinh. Câu không chữ nên gọi là phát sinh. Câu không nắm giữ nên gọi là phát sinh. Câu không A-lê-da đó gọi là phát sinh. Vì câu không chọn lấy nên gọi là phát sinh. Vì những câu phủ định trên nên gọi là phát sinh.

Thiên tử nên biết! Tâm ban đầu của Bồ-tát phát tâm Bồ-đề đối với các pháp như vậy là không ghi nhớ, không quán sát, không xét nghĩ, không khởi, không thấy, không nghe, không biết, không thủ, không xả, không sinh, không diệt. Thiên tử! Như vậy là Đại Bồ-tát nương dựa vào những gì? Đó là pháp giới, bình đẳng, thật tế, phương

tiện. Tâm tham phát sinh, tâm sân phát sinh, tâm si phát sinh, nương dựa nơi nhãn phát sinh. Như vậy cho đến nương dựa nơi ý phát sinh. Không có chỗ chấp thủ, sắc phát sinh, cho đến không có chỗ chấp thủ, thức phát sinh. Danh phát sinh, sắc phát sinh, nhãn phát sinh, tất cả kiến hành phát sinh, vô minh phát sinh, hữu ái phát sinh, cho đến mười hai phần nhân duyên lưu chuyển đều phát sinh. Năng lực nơi năm dục phát sinh, ba cõi phát sinh; ngã, ngã sở phát sinh; tự thân phát sinh; biến chấp nơi tự thân phát sinh; tự thân căn bản, sáu mươi hai kiến phát sinh, Phật tướng, Pháp tướng, Tăng tướng phát sinh; ngã tướng, tha tướng phát sinh; địa tướng, thủy tướng, hỏa tướng, phong tướng, không tướng, thức tướng phát sinh; bốn điền đảo phát sinh; năm thứ ngăn che phát sinh; bốn thức trụ, tám tà, chín phiến não, mười nghiệp bất thiện phát sinh.

Thiên tử nên biết! Như vậy cho đến tất cả phân biệt, tất cả không phân biệt, tất cả phân biệt – không phân biệt, tất cả tướng, tất cả hý luận, tất cả mong cầu, tất cả chấp trước, tất cả hỷ lạc, tất cả tướng, tất cả ức niệm, tất cả chướng ngại, Bồ-tát đều sinh khởi. Thiên tử! Môn này nên biết như vậy.

Thiên tử! Nếu đối với pháp này không chấp giữ, không hỷ lạc thì pháp không có chỗ chấp giữ như vậy gọi là phát sinh.

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Văn-thù-sư-lợi! Ông đã từng cúng dường Hằng hà sa số chư Phật, Thế Tôn nên mới nêu bày được nơi chốn nào mới phát tâm Bồ-đề của Bồ-tát.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Đồng tử Văn-thù-sư-lợi đã nói về Bồ-tát mới phát tâm Bồ-đề và chứng đắc pháp nhãn Vô sinh. Hai tâm này sinh bình đẳng không khác.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy, Xá-lợi-phất! Như ông đã nói. Xá-lợi-phất! Đức Như Lai Nhiên Đăng thọ ký cho Ta vào đời vị lai, trải qua a-tăng-kỳ kiếp sẽ thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Xá-lợi-phất! Lúc ấy Ta không xả bỏ hai tâm này đạt được pháp nhãn Vô sinh. Như vậy Xá-lợi-phất, tâm mới phát của Bồ-tát đúng

như Văn-thù-sư-lợi đã nói.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Như con hiểu lời Phật dạy, thì tất cả Bồ-tát đều có tâm mới phát. Vì sao? Như Thế Tôn nói, tất cả các tâm sinh đều là không sinh. Nếu là không sinh tức Bồ-tát ấy sinh khởi tâm mới phát, như vậy gọi là sinh.

Khi thuyết giảng pháp này, có hai vạn ba ngàn Bồ-tát chứng đắc pháp nhãn Vô sinh, năm ngàn Tỳ-kheo không chấp thủ nơi các pháp, lậu dứt hết, tâm được giải thoát, sáu mươi ức Thiên tử xa lìa trần cấu, ngay nơi các pháp đạt được pháp nhãn thanh tịnh.

Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Đồng tử Văn-thù-sư-lợi có thể làm được việc khó làm. Đồng tử Văn-thù-sư-lợi thuyết pháp như vậy khiến cho chúng sinh có được lợi ích lớn.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Trưởng lão Đại Ca-diếp! Đây chẳng phải là tôi làm được việc khó làm. Tất cả các pháp đều không thể làm được, không có việc đã làm, không có việc đang làm, không có việc sẽ làm. Nay Trưởng lão Đại Ca-diếp! Tôi cũng không như vậy, chẳng có pháp làm, chẳng làm, cũng chẳng không làm, chẳng có chúng sinh, chẳng trói, chẳng mở. Vì sao? Vì không có pháp để chấp giữ mới là Thánh pháp. Nếu Tôn giả Đại Ca-diếp nói như vậy tức là làm được việc khó làm. Trưởng lão chớ nói tôi làm được việc khó làm. Chẳng phải tôi làm được việc khó làm, chẳng phải Như Lai làm, chẳng phải A-la-hán, chẳng phải Phật-bích-chi. Trưởng lão Đại Ca-diếp! Nói đúng ra, người nào làm được việc khó làm, thì hàng phàm phu mới là người đáng nói. Vì sao? Nay Trưởng lão Đại Ca-diếp! Tất cả chư Phật chẳng đã chứng đắc, đang chứng đắc, sẽ chứng đắc. Tất cả Thanh văn, tất cả Duyên giác đều không đã chứng đắc, đang chứng đắc, sẽ chứng đắc. Tất cả hàng phàm phu thì đều chứng đắc.

Tôn giả Đại Ca-diếp hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả chư Phật đều không chứng đắc pháp gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa Trưởng lão Đại Ca-diếp! Tất cả chư Phật đều không thủ đắc ngã, không thủ đắc chúng sinh, không thủ đắc thọ mạng, không thủ đắc nhân, không thủ đắc đoạn, không thủ đắc thường, không thủ đắc ấm, không thủ đắc giới, không thủ đắc nhập, không thủ đắc tâm, không thủ đắc sắc, không thủ đắc Dục giới, không thủ đắc Sắc giới, không thủ đắc Vô sắc giới, không thủ đắc phân biệt, không thủ đắc vô phân biệt, không thủ đắc nhân sinh, không thủ đắc điên đảo, không thủ đắc tham, sân, si, không thủ đắc cõi này, không thủ đắc cõi kia, không thủ đắc ngã, không thủ đắc ngã sở, cho đến không thủ đắc tất cả các pháp.

Này Trưởng lão Đại Ca-diếp! Tất cả các pháp ấy thấy đều không được, không mất, không thoát, không lấy, không bỏ, không gần, không xa. Tôn giả Đại Ca-diếp nên biết! Các pháp môn như vậy, tất cả chư Phật đều không thủ đắc, còn tất cả hàng phàm phu đều thủ đắc. Như vậy mới là khó tạo tác, chẳng phải Phật tạo tác, chẳng phải Thanh văn tạo tác, chẳng phải Duyên giác tạo tác, hàng phàm phu mới là người tạo tác.

Tôn giả Đại Ca-diếp hỏi:

–Tạo tác như thế nào?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tạo tác về đoạn, thường, tạo tác A-lê-da, tạo tác nhớ nghĩ về dục, tạo tác về lấy, bỏ, hý luận, phân biệt, tùy thuận cao thấp. Trưởng lão Đại Ca-diếp! Chư Phật, Thế Tôn không tạo tác các pháp ấy, đều không đã làm, không đang làm, không sẽ làm. Còn hàng phàm phu thì tạo tác, như vậy gọi là khó tạo tác.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Thế Tôn có nói đến Nhẫn vô sinh. Nay con xin hỏi về Nhẫn vô sinh ấy. Vì sao gọi là Nhẫn vô sinh? Thưa Thế Tôn! Vì nghĩa nào mà nói Nhẫn vô sinh? Nhẫn nơi pháp gì mới được gọi là pháp nhẫn? Bồ-tát tu tập pháp gì để đạt pháp nhẫn Vô sinh?

Đức Phật dạy:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Thật sự là không có người ở trong sinh, trong pháp chứng đắc Nhẫn vô sinh, thật sự không chứng đắc Nhẫn. Nói chứng đắc Nhẫn chỉ là lời nói. Vì sao? Vì sự là không thể thủ

đắc nơi pháp nhãn ấy. Không thủ đắc pháp nhãn, đắc nơi không thể thủ đắc, không được không mất, như vậy gọi là đắc nhãn Vô sinh. Này Văn-thù-sư-lợi! Pháp nhãn Vô sinh là không sinh. Tất cả pháp nhãn không đến. Tất cả pháp nhãn không đi. Tất cả pháp nhãn không có chủ. Tất cả pháp nhãn không lấy. Tất cả pháp nhãn không bỏ. Tất cả pháp nhãn không vật. Tất cả pháp nhãn không thật thể. Tất cả pháp nhãn không bằng nhau. Tất cả pháp nhãn không ngang nhau. Tất cả pháp nhãn không giống nhau. Tất cả pháp nhãn giống như hư không. Tất cả pháp nhãn không hoại. Tất cả pháp nhãn không đoạn. Tất cả pháp nhãn không nhiễm phiền não. Tất cả pháp nhãn không tịnh. Tất cả pháp nhãn là không, vô tướng, vô nguyện. Tất cả pháp nhãn lìa tham, sân, si. Tất cả pháp nhãn là chân như, pháp giới, thật tế, an trí. Tất cả pháp nhãn chẳng phân biệt, không còn phân biệt, không nhớ nghĩ, không hý luận, không suy xét, không tạo tác, không sức lực hay yếu ớt, hậu thời không vật, không thay đổi nhau, không không, hoàn toàn không, như huyễn, như hóa, như tiếng vang, như bóng, như sóng nắng, như cây chuối, như bọt nước. Đó là tất cả pháp nhãn. Những pháp nhãn ấy chẳng phải là pháp, chẳng phải là phi pháp, chỉ có tên gọi. Tên gọi ấy không nơi chốn, không giữ lấy, bản tánh tự xa lìa.

Như vậy, nói nhãn tức là đã có tâm tin hiểu hội nhập, không nhớ, không nghĩ, không kinh, không sợ, không hãi. Thân tiếp xúc thọ nhưng không hành chánh thủ đắc nơi thân.

Văn-thù-sư-lợi! Những pháp như vậy gọi là pháp nhãn Vô sinh. Bồ-tát đạt được, lại cũng không hành nơi tất cả pháp tướng.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Thưa Thế Tôn! Gọi là nhãn, nhưng do đâu đều gọi là nhãn? Nếu như không bị cảnh giới kia làm tổn thương như thế mới gọi là nhãn.

Lúc ấy, Thiên tử Thiện Trụ Ý hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Những pháp gì bị tổn thương?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Đó là làm tổn thương nhãn. Pháp nào làm tổn thương nhãn? Đó là ái sắc, không ái sắc. Như vậy tai nghe tiếng, mũi

biết mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý xét pháp. Thiên tử! Ái, không ái pháp; làm tổn thương ý cũng vậy. Nay, Thiên tử! Bồ-tát nào nhãn thấy sắc mà không chấp tướng, không chấp vẻ đẹp, chẳng phân biệt, không còn phân biệt, không tùy thuận, không phân biệt về tướng, biết bản tánh là không, không nhớ, không làm thương tổn. Sắc cho đến pháp, cũng nên biết như vậy. Thiên tử! Không chấp trước nơi sáu nhập thì không làm tổn thương, không làm tổn thương thì không chấp trước, đó gọi là nhãn. Bồ-tát như vậy là chứng đắc pháp nhãn Vô sinh, pháp không phân biệt. Không phân biệt pháp sinh, chẳng sinh, vô lậu, chẳng vô lậu. Không phân biệt hoặc tốt hoặc xấu, hữu vi, vô vi. Như vậy gọi là pháp nhãn Vô sinh.

Khi thuyết giảng pháp này, có sáu vạn hai ngàn người phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng giác, một vạn hai ngàn Bồ-tát đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Bấy giờ, Thiên tử Thiện Trụ Ý hỏi Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Văn-thù-sư-lợi! Địa địa chuyển hành. Thế nào là địa địa chuyển hành của Bồ-tát?

Văn-thù-sư-lợi hỏi lại:

–Thiên tử! Người nào hành trì Địa địa chuyển hành ấy?

Thiên tử đáp:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát không thấy địa địa chuyển hành, cho đến cũng không thấy mười địa chuyển hành.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Không phải vậy, Thiên tử! Đức Phật dạy các pháp đều như huyễn hóa, ông tin chăng?

Thiên tử đáp:

–Văn-thù-sư-lợi! Tôi tin lời Phật dạy.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thiên tử! Địa địa chuyển hành của người huyễn là như thế nào, cho đến mười địa chuyển hành?

Thiên tử đáp:

–Văn-thù-sư-lợi! Người huyễn hóa không có địa địa chuyển hành, cho đến không có mười địa chuyển hành.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đúng vậy Thiên tử! Nếu người huyễn hóa có chuyển hành, thì họ sẽ chuyển hành theo ngã. Vì sao? Như lời Phật dạy, tất cả các pháp đều như huyễn. Thiên tử! Vì thế tôi nói địa chuyển hành. Nói không chuyển hành tức chẳng phải là chuyển hành. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không chuyển hành. Chẳng phải cho là trong pháp, các pháp chuyển hành. Chẳng phải sắc, thọ chuyển hành. Chẳng phải thọ, sắc chuyển hành. Chẳng phải tưởng, hành chuyển hành. Chẳng phải hành, tưởng chuyển hành. Chẳng phải thức, sắc chuyển hành. Chẳng phải sắc, thức chuyển hành. Cho đến tất cả pháp đều cũng như vậy, đều có bốn cách diễn đạt. Chẳng phải nhãn, nhĩ chuyển hành. Chẳng phải nhĩ, nhãn chuyển hành. Chẳng phải tỷ, thiệt chuyển hành. Chẳng phải thiệt, tỷ chuyển hành. Chẳng phải thân, ý chuyển hành. Chẳng phải ý, thân chuyển hành. Tất cả các pháp ấy mỗi mỗi đều tự hành, tự phân cảnh giới. Pháp độn, vô dục, vô tâm ý hành, không nghĩ, không nhớ, cho đến không suy tính, lường xét, như cỏ, như tường, như huyễn, vô ký, chẳng có ký khởi nhất tướng là vô tướng. Vì nghĩa đó, nên các pháp chẳng chuyển hành, chẳng đến, chẳng đi.

Thiên tử nên biết! Bồ-tát nào thấu tỏ được như vậy là Bồ-tát đó không có pháp chuyển hành, chẳng có phân biệt địa, chẳng thấy có địa chuyển hành, chẳng phải là bỏ địa, chẳng phải là thoái chuyển. Bồ-đề chuyển hành chẳng phải là diệt mất. Vì sao? Vì người nào thấy có thể của ấm, giới, nhập tức chẳng phải là chuyển hành, chẳng phải là diệt mất, vì tất cả pháp tánh vốn thanh tịnh.

Lại nữa, Thiên tử! Bồ-tát với địa chuyển hành như thế, ví như nhà ảo thuật dùng năng lực ảo thuật làm ra mười lớp cung điện, người kia tự làm ra rồi ngồi trên đó. Ý ông thế nào, người kia thật có ngồi đó không?

Thiên tử đáp:

–Thật không có chỗ ngồi trong đó.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đúng vậy Thiên tử! Bồ-tát thấy có mười địa chuyển hành cũng như vậy.

Thiên tử Thiện Trụ Ý hỏi Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Văn-thù-sư-lợi! Như có người đến gặp Nhân giả, muốn cầu xuất gia, thưa: “Xin Bồ-tát độ con, cho con được xuất gia”. Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nhân giả nói như thế nào? Tác pháp tế độ, khiến cho xuất gia như thế nào? Truyền giới như thế nào? Giới phẩm như thế nào? Chỉ dạy ra sao?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Nếu có người đến gặp tôi xin xuất gia, tôi sẽ nói: “Thiện nam! Nay người thật có tâm xuất gia chăng? Nếu người thật có tâm xuất gia thì ta sẽ theo pháp độ, cho người xuất gia”. Vì sao? Nay Thiên tử! Nếu xuất gia mà còn tham đắm Dục giới, hoặc tham đắm Sắc giới, hoặc tham đắm Vô sắc giới, hoặc tham đắm năng lực của năm dục nơi thế gian và hành nghiệp trong chín nơi chốn, thì thiện nam ấy như vậy là còn chấp pháp. Thiên tử! Chín nơi chốn ấy là:

–Không chấp trước chỗ nào nên người kia đạt tâm không thể thủ đắc.

Nếu có tâm không thể thủ đắc thì người kia không cầu xuất gia.

Nếu không cầu xuất gia thì người kia không sinh tâm xuất gia.

Nếu không sinh tâm xuất gia thì người kia gọi là không sinh.

Nếu không sinh thì người kia đoạn hết khổ.

Nếu đoạn hết khổ thì người kia đạt được cứu cánh.

Nếu đạt được cứu cánh thì người kia không còn gì để đoạn.

Nếu không còn gì để đoạn, thì người kia không đoạn.

Nếu không đoạn thì người kia là không.

Thiên tử! Tôi sẽ nói với thiện nam kia như vậy.

Lại nữa, Thiên tử! Nếu có người đến gặp tôi cầu xuất gia thì tôi sẽ nói: “Thiện nam! Nay ông chớ phát tâm xuất gia. Vì sao? Vì tâm cũng không thể do người khác sinh ra, chớ bảo hộ tâm ấy”.

Lại nữa, Thiên tử! Nếu có người đến gặp tôi cầu xuất gia thì tôi sẽ nói: “Thiện nam! Người đừng cạo tóc, là khéo xuất gia. Như vậy mới gọi là xuất gia”.

Thiên tử hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Ý Nhân giả như thế nào mà nói vậy?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Như Lai thuyết pháp chẳng đoạn, chẳng hoại.

Thiên tử hỏi:

–Pháp gì là chẳng đoạn chẳng hoại?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Sắc chẳng đoạn, chẳng hoại. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng đoạn, chẳng hoại. Thiên tử! Những người nào có ý niệm như vậy mà tôi cao tốc sẽ làm cho họ ngã mạn. Nếu người nào hành theo kiến giải bình đẳng tức chẳng ngã mạn thì người ấy sẽ được tôi cao tốc. Người được cao tốc như vậy tức đạt được chúng sinh, đạt được chúng sinh tức đạt được đoạn trừ tưởng. Thiên tử! Nếu không đắc ngã thì không đắc nơi kẻ khác. Nếu không đắc nơi kẻ khác thì không ngã mạn. Nếu không ngã mạn thì người kia được ngã tịch tĩnh. Nếu ngã được tịch tĩnh thì người kia không phân biệt. Nếu không phân biệt thì không khởi động. Nếu không khởi động thì không hý luận. Nếu không hý luận thì không lấy, không bỏ. Nếu không lấy, không bỏ thì người kia chẳng tạo tác, cũng chẳng không tạo tác, không đoạn, không hoại, không có chấp tướng, chẳng phải là chấp có tướng, chẳng lấy, chẳng bỏ, chẳng giảm, chẳng tăng, không tụ, không tán, không tâm tưởng niệm, không nói, không đáp, người kia thật sự an trụ.

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Gọi thật là nêu bày như thế nào?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Thật như hư không nên gọi là thật, chẳng phải là hư không cùng tận, chẳng cùng tận, chẳng tăng trưởng, hoặc có, hoặc không. Vì thế được gọi hư không là thật tánh không, chân như là thật, pháp giới là thật, thực tế là thật. Chính vì thật ấy nên được gọi là không thật. Vì sao? Vì hiện nay chẳng phải là thật có, về sau chẳng phải là thật có. Thế nên nói điều ấy là thật.

Lại nữa, Thiên tử! Có người đến gặp tôi cầu xin xuất gia, tôi sẽ nói: “Thiện nam! Người không nhận ca-sa, không mặc ca-sa, tức là

người xuất gia”. Được như vậy gọi là xuất gia.

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Ý đó như thế nào mà Nhân giả nói như vậy?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Như Lai thuyết pháp, tất cả đều không chấp giữ.

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Không chấp giữ những gì?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Nghĩa là không chấp sắc, hoặc thường, hoặc vô thường. Như vậy không chấp thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường. Cũng không chấp nhân hoặc thường, hoặc vô thường. Không chấp sắc, không chấp nhĩ, không chấp thanh, không chấp tỷ, không chấp hương, không chấp thiệt, không chấp vị, không chấp thân, không chấp xúc, không chấp pháp, không chấp ý, không chấp tham, không chấp sân, không chấp si, không chấp điên đảo. Như vậy cho đến tất cả các pháp đều không chấp. Thiên tử! Tất cả pháp không lấy, không bỏ, không ly, không tán. Thiên tử! Người nào thấy biết như vậy mà còn chấp giữ về ca-sa là có ý niệm sai.

Thiên tử! Thế nên tôi nói không chấp giữ nơi ca-sa là giải thoát thanh tịnh. Vì sao? Thiên tử! Ca-sa là màu đục, nhưng đạo Bồ-đề của Như Lai, Thế Tôn là trong sáng.

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Những pháp gì là đục?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Tham dục là đục, sân hận là đục, ngu si là đục, nhân dục, kiến dục, danh dục, sắc dục, tướng dục, thủ dục, tướng dục, hý luận dục.

Thiên tử! Nếu quán sát đúng đắn thì những pháp bất thiện ấy thấy đều không đục. Nếu không đục thì cho đến không có một pháp nhỏ nào có nơi an trụ. Không có nơi an trụ gọi là không xứ, là không có người tạo tác.

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Nhân giả nói không có pháp tạo tác, không

có người tạo tác, lời nói ấy là thế nào?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Nói không có pháp tạo tác, lời nói như thế cho đến không có một pháp nào là tạo tác cả, như vậy gọi là không có pháp tạo tác. Nếu có pháp tạo tác mà Như Lai giảng nói là không có pháp tạo tác. Như thế gọi là không pháp tạo tác.

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Tôi chưa rõ pháp nào là pháp tạo tác?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Rất bình đẳng! Rất bình đẳng! Pháp nào không thủ đắc thì chẳng phải nay thủ đắc, chẳng phải sau thủ đắc, chẳng phải nay có phát sinh, chẳng phải sẽ phát sinh. Pháp ấy hư vọng an trú nơi pháp tạo tác đó là ngã tức pháp tạo tác phân biệt. Chúng sinh, thọ mạng, ngã, nhân, ma na bà, đoạn, thường, là pháp tạo tác phân biệt. Ấm, xứ, nhập v.v... là pháp tạo tác phân biệt. Phật, Pháp, chúng Tăng là pháp tạo tác phân biệt. Đây là người trì giới, kia là người phá giới, đó là pháp tạo tác phân biệt. Phiền não, nhiễm tịnh, đạt được chứng quả là pháp tạo tác phân biệt. Quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, pháp A-la-hán, pháp Phật-bích-chi là tạo tác phân biệt. Không, vô tướng, vô nguyện, trí tuệ giải thoát, vô dục là pháp tạo tác phân biệt. Thiên tử! Pháp như vậy là pháp tạo tác phân biệt, hàng phàm phu chưa từng nghe Như Lai giảng nói pháp tạo tác phân biệt, nên tâm muốn đắc pháp, đó là hư vọng, chấp trước. Kẻ phàm phu ngu si kia phân biệt, và chuyển theo phân biệt nên dù là vọng tưởng, chấp trước, nhưng vẫn muốn trừ diệt.

Như Lai khen ngợi về không có tạo tác.

Khi ấy, Thiên tử Thiện Trụ Ý ca ngợi Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Hay thay! Hay thay! Văn-thù-sư-lợi! Nhân giả khéo giảng nói về pháp môn tạo tác như vậy.

Như Lai cũng khen ngợi Đồng tử Văn-thù-sư-lợi.

–Lành thay! Lành thay! Văn-thù-sư-lợi! Ông đã hết sức khéo nêu bày pháp ấy.

